TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Khánh Phượng

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T1 – Giám đốc Chi nhánh Q, theo văn bản ủy quyền số 10981/2023/UQ-SeABank ngày 25/7/2023

Người được ủy quyền lại là ông Vũ Tấn D – Chuyên viên xử lý nợ miền T theo văn bản ủy quyền số 1135/2024/UQ-SeABank ngày 26/01/2024, địa chỉ: Số A, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972 và ông Phạm P, sinh năm 1972, cùng cư trú: Thôn F, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung đề ngày 27/02/2024 và tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ với ông Phạm P, bà Bùi Thị L có ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số REF2127300428/HDTD/QN1-BTL ngày 01/10/2021 với số tiền vay 250.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 05/10/2021 đến ngày 05/10/2026) và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử số HĐ: 36A21011103 ngày 24/11/2021 với số tiền vay 100.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 24/11/2021 đến ngày 20/11/2025) kỳ hạn trả nợ, lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn được quy định cụ thể trong hợp đồng, đơn đề nghị và Ngân hàng đã giải ngân theo giấy rút tiền ngày 05/10/2021 và chuyển vào số tài khoản của bà Bùi Thị L ngày 24/11/2021.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Phạm P và bà Bùi Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 cho ông Phạm P

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Phạm P và bà Bùi Thị L đã trả được 207.265.477 đồng, trong đó tiền gốc 133.427.381đồng, tiền lãi 73.838.096 đồng, kể từ ngày 25/12/2023 ông P và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/9/2024 là 253.871.238 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 216.572.619 đồng, tiền lãi trong hạn 27.365.269 đồng, lãi quá hạn 9.933.350 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 đến khi trả xong các khoản nợ, theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng và đơn đề nghị.

Trường hợp ông Phạm P và bà Bùi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu ơ "Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 cho ông Phạm Phẩm

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Phạm P và bà Bùi Thị L: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản mà không đủ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Về chi phí tố tụng, án phí được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng cho vay từng lần số REF2127300428/HDTD/QN1-BTL ngày 01/10/2021 và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng Đ1 HĐ: 36A21011103 ngày 24/11/2021 cùng tài liệu chứng cứ tại hồ sơ do nguyên đơn giao nộp, thể hiện ông Phạm P, bà Bùi Thị L có vay của nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng thời hạn trả gốc, lãi theo cam kết tại hợp đồng và đơn đề nghị. Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân theo giấy rút tiền ngày 05/10/2021 và chuyển vào số tài khoản của bà Bùi Thị L ngày 24/11/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Phạm P và bà Bùi Thị L đã trả được 207.265.477 đồng, trong đó tiền gốc 133.427.381 đồng, tiền lãi 73.838.096 đồng, kể từ ngày 25/12/2023 ông P1 và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận, nên nguyên đơn yêu cầu ông P, bà L thanh toán số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 25/12/2023 cho đến khi trả xong.

Bị đơn ông P và bà L đã được triệu tập đến Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Do đó, Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông P và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 30/9/2024 là 253.871.238 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 216.572.619 đồng, tiền lãi trong hạn 27.365.269 đồng, lãi quá hạn 9.933.350 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 đến khi trả xong các khoản nợ,

theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thỏa thuận tại hợp đồng và đơn đề nghị nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2127300428/HDTC/QN1-BTL ngày 01/10/2021 ông Phạm P và bà Bùi Thị L đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 cho ông Phạm P để đảm bảo khoản vay nêu tại mục [2.1] cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh hiệu lực.

Đối với quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp nêu trên có ghi các trường hợp xử lý tài sản thế chấp: *"Khi đến thời hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và/hoặc các văn bản liên quan khác mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì S1 được quyền xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ."*.

Đối với tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi của ông P và bà L chưa đăng ký quyền sở hữu nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông P, bà L ký đã ký cam kết ngày 01/10/2021 thế chấp cả tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do vậy tài sản gắn liền với đất cũng là tài sản thế chấp.

Việc thỏa thuận của các bên như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu ơ "Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.500.000 đồng, nguyên đơn đã đã nộp tạm ứng và chi phí xong, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 2.500.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.693.561 đồng [253.871.238 đồng x5%]

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.658.043 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 157, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Phạm P và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 30/9/2024 là 253.871.238 đồng, trong đó nợ gốc: 216.572.619 đồng, nợ lãi trong hạn 27.365.269 đồng, nợ lãi quá hạn 9.933.350 đồng. Kể từ ngày 01/10/2024 ông Phạm P và bà Bùi Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần số REF2127300428/HDTD/QN1-BTL ngày 01/10/2021 và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng Đ1 HĐ: 36A21011103 ngày 24/11/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Phạm P và bà Bùi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu ơ "Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 15, tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 cho ông Phạm P theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2127300428/HDTC/QN1-BTL ngày 01/10/2021 được Văn phòng C công chứng ngày 01/10/2021; cam kết và văn bản cam kết về tài sản cùng ngày 01/10/2021.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.500.000 đồng bị đơn ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do đó, ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.500.000đồng.

3. Về án phí:

- Ông Phạm P và bà Bùi Thị L phải chịu số tiền 12.693.561 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng ư ơ ng"Thương mại cổ phần Đ số tiền 5.658.043 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0002802 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như